

KẾ HOẠCH

Giai đoạn 2 đề án “tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ em mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 -2020, định hướng đến 2025” trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ trên địa bàn huyện Ea H'leo

Căn cứ Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 02/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025”;

Căn cứ Quyết định số 5006/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch Giai đoạn 2 thực hiện Đề án “Tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025” trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ (sau đây gọi tắt là Đề án);

Thực hiện Kế hoạch số 86 /KH-UBND ngày 18/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc thực hiện Giai đoạn 2 Đề án “Tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025” trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Trên cơ sở kết quả thực hiện Giai đoạn 1 Kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025” trên địa bàn huyện, Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch thực hiện Giai đoạn 2 Đề án “Tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025” trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ trên địa bàn huyện Ea H'leo cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tổ chức thực hiện có chất lượng, hiệu quả giai đoạn 2 Đề án theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án nhằm phát triển năng lực ngôn ngữ cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học người dân tộc thiểu số (DTTS) trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, tăng cường khả năng sẵn sàng cho trẻ mầm non người DTTS đến trường tiểu học, bảo đảm các em có kỹ năng cơ bản trong việc sử dụng tiếng Việt để hoàn thành chương trình giáo dục mầm non và chương trình giáo dục tiểu học; tạo tiền đề để học tập, lĩnh hội tri thức của các cấp học tiếp theo; góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và phát triển bền vững các dân tộc thiểu số, nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông vùng DTTS, góp phần bảo tồn tiếng nói, chữ viết và văn hóa của đồng bào các DTTS, đóng góp vào sự tiến bộ, phát triển của đất nước.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên tại các cơ sở giáo dục; bổ sung đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị dạy học trong công tác tăng cường tiếng Việt;
- Việc thực hiện triển khai Đề án đảm bảo hiệu quả, thiết thực, phối hợp với cha mẹ trẻ và cộng đồng, huy động các nguồn lực cùng tham gia đầu tư cho các địa phương để nâng cao chất lượng tăng cường tiếng Việt,

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giáo dục mầm non

Đến năm 2025, tiếp tục nâng cao chất lượng và duy trì kết quả 100% trẻ mẫu giáo là người dân tộc thiểu số học trong các cơ sở giáo dục mầm non được tăng cường tiếng Việt phù hợp theo độ tuổi.

2.2. Giáo dục tiểu học

Huy động được 100% học sinh DTTS trong độ tuổi ra lớp; 100% học sinh lớp 1 người DTTS được tăng cường tiếng Việt trước khi vào lớp 1; 100% các khối lớp lựa chọn và triển khai hiệu quả các giải pháp tăng cường tiếng Việt phù hợp theo vùng miền; Trên 96% học sinh người DTTS lớp 1 đạt được yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất môn tiếng Việt và được tăng cường kỹ năng sống.

2.3. Cán bộ quản lý, giáo viên

100% cán bộ quản lý, giáo viên giảng dạy tại vùng DTTS được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, phương pháp, cách thức tổ chức hoạt động tăng cường chuẩn tiếng Việt cho trẻ DTTS dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ; được bồi dưỡng, tự bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số tại các trường để giao tiếp và sử dụng trong dạy học, dạy học song ngữ, giáo dục học sinh.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Tăng cường vai trò chỉ đạo, điều hành của chính quyền, sự phối hợp của các ban, ngành, tổ chức đoàn thể nhằm tạo sự đồng thuận cao trong việc thực hiện nhiệm vụ tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ em mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025; ban hành các văn bản chỉ đạo, giao trách nhiệm cụ thể cho cấp ủy đảng các cơ sở giáo dục đào tạo, các tổ chức, đoàn thể trên địa bàn.

- Xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện cụ thể cho từng giai đoạn đáp ứng mục tiêu Kế hoạch đề ra; hằng năm sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút ra bài học kinh nghiệm cho những năm tiếp theo.

- Thực hiện lồng ghép nguồn kinh phí của huyện, tranh thủ các nguồn vốn của tỉnh, của trung ương, của các chương trình, dự án đồng thời tích cực tuyên truyền, vận động cha mẹ học sinh, cộng đồng, các nguồn lực xã hội khác đóng góp nhân lực, trí lực, tài lực để thực hiện.

- Phát huy những kinh nghiệm, những mô hình làm tốt, hiệu quả để giới thiệu, nhân rộng trong việc triển khai thực hiện Đề án tăng cường chuẩn bị tiếng Việt vùng DTTS trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ.

2. Công tác truyền thông

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng mục đích, ý nghĩa và sự cần thiết của Đề án nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, các bậc cha mẹ, học sinh; giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và cộng đồng đối với việc tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ em người DTTS.

- Xây dựng các chuyên mục, chuyên trang tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm hỗ trợ cho các bậc cha, mẹ và cộng đồng trong việc tăng cường tiếng chuẩn bị Việt cho trẻ em DTTS.

- Cơ quan quản lý và các cơ sở giáo dục và đào tạo chủ động làm tốt công tác tuyên truyền, phối hợp với các tổ chức đoàn thể hỗ trợ các bậc cha, mẹ trong việc tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ em qua việc tạo cơ hội, môi trường giao tiếp, tham gia vào các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao...

- Tuyên truyền vận động để nâng cao và giữ vững tỷ lệ huy động trẻ DTTS trong độ tuổi đến trường và học 2 buổi/ngày ở những nơi có điều kiện để trẻ có thời gian, cơ hội tăng cường tiếng Việt.

3. Tăng cường học liệu, trang thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi; xây dựng môi trường tiếng Việt

- Rà soát chương trình, lựa chọn nội dung, phương pháp dạy học, tài liệu tăng cường chuẩn bị tiếng Việt phù hợp với đối tượng, điều kiện của từng địa bàn, từng điểm trường, từng dân tộc.

- Bổ sung, thay thế, trang cấp thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, học liệu, phần mềm dạy học tiếng Việt phù hợp cho tất cả các nhóm lớp, điểm trường mầm non, tiểu học ở các xã khó khăn, đặc biệt khó khăn có trẻ em người DTTS.

- Phát động và duy trì phong trào tự làm đồ dùng đồ chơi tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học; khuyến khích các bậc cha mẹ trẻ và cộng đồng dân cư nơi có trẻ DTTS cùng sưu tầm nguyên vật liệu, làm đồ dùng, đồ chơi để bổ sung, tăng cường cho các nhóm, lớp.

- Triển khai phần mềm dạy học tiếng Việt phù hợp cho tất cả các nhóm, lớp, điểm trường mầm non, tiểu học thuộc các xã có trẻ người DTTS để phục vụ việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ.

- Thực hiện việc quy hoạch, sắp xếp hệ thống trường lớp đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, phòng học đảm bảo đúng quy định cho các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học nhằm tạo điều kiện cho các em có môi trường học tập tốt, an toàn, phù hợp.

- Xây dựng, duy trì và phát triển sáng tạo môi trường tiếng Việt trong các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học vùng dân tộc thiểu số; tổ chức tốt các hoạt động ngoài giờ lên lớp, xây dựng môi trường văn hóa đọc và phát triển thư viện nhà trường; xây dựng Câu lạc bộ học sinh nói, viết tiếng Việt; xây dựng góc ngôn ngữ tiếng Việt; tổ chức giao lưu “Tiếng Việt của chúng em” và sân chơi “Trạng Nguyên Tiếng Việt”, “Trạng Nguyên toàn tài” các cấp.

- Đẩy mạnh việc phối hợp tạo môi trường giao tiếp bằng tiếng Việt từ ngay trong gia đình trẻ, trong các trường mầm non, tiểu học; đồng thời phối hợp chặt chẽ với cha mẹ, để cùng với nhà trường thường xuyên nói chuyện, kể chuyện, giao tiếp với trẻ, kèm cặp trẻ đọc, phát âm bằng tiếng Việt tại gia đình. Khuyến khích mọi người trong cộng đồng nơi trẻ sinh sống tăng cường nói tiếng Việt trong giao tiếp với trẻ đặc biệt là đối với trẻ nhà trẻ chưa ra trường, lớp mầm non, để trẻ được làm quen với tiếng Việt.

- Tăng cường các hoạt động học tập trải nghiệm, sáng tạo cho học sinh DTTS. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, sử dụng linh hoạt các phần mềm, tiện ích, các tư liệu, hình ảnh để nâng cao hiệu quả dạy học tiếng Việt.

- Khuyến khích các trường tiểu học vùng DTTS dạy môn học tự chọn “Tiếng DTTS” theo quy định tại Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

4. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên của các cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục tiểu học có trẻ em DTTS

- Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho 100% cán bộ quản lý, giáo viên vùng DTTS về công tác quản lý, phương pháp, kỹ năng tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục để tăng cường chuẩn bị tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ, phù hợp với đối tượng trẻ em DTTS; khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên tự bồi dưỡng, tự học tập tiếng DTTS tại địa phương phục vụ cho công việc, đồng thời đẩy mạnh giải pháp tự đào tạo, phát huy kinh nghiệm của cán bộ quản lý, giáo viên đã và đang thực hiện tốt Đề án Giai đoạn 1.

- Triển khai có hiệu quả công tác bồi dưỡng thường xuyên, xây dựng nội dung tăng cường chuẩn bị tiếng Việt; quản lý hoạt động tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo nội dung, modun dành cho địa phương.

- Tập trung bồi dưỡng nâng cao năng lực dạy học cho giáo viên dạy trẻ em vùng DTTS thông qua các Hội thi: “Giáo viên dạy giỏi”, “Giáo viên chủ nhiệm giỏi” các cấp nhằm nhân rộng điển hình tiên tiến và góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ, chất lượng giáo dục vùng DTTS.

5. Thực hiện tốt các chính sách đối với đội ngũ giáo viên tham gia tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ em người DTTS và các chính sách đối với học sinh vùng DTTS

Thực hiện kịp thời, đầy đủ các chế độ chính sách đối với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên tham gia tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ em người DTTS trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ theo quy định; Có cơ chế thu hút và hỗ trợ đối với sinh viên người DTTS sau khi ra trường về phục vụ tại địa phương nơi mình sinh sống.

6. Tăng cường công tác xã hội hóa

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa, huy động nguồn lực của các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài huyện và các nguồn lực hợp pháp khác để hỗ trợ thực hiện tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ em người DTTS.

- Huy động các tổ chức đoàn thể, đặc biệt là Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội khuyến học, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, các cán bộ hưu trí tham gia hỗ trợ tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho cha, mẹ và trẻ em người DTTS, gắn với hoạt động xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau biết chữ và Đề án xây dựng xã hội học tập.

- Khuyến khích, tạo điều kiện huy động các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân đóng góp kinh phí, sách vở tài liệu, học liệu, đồ dùng đồ chơi hỗ trợ việc tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ mầm non, tiểu học người DTTS, đặc biệt hỗ trợ tài liệu hướng dẫn cha mẹ trẻ chăm sóc, giáo dục tại gia đình trong giai đoạn phòng chống dịch Covid-19.

- Lồng ghép các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, kế hoạch phát triển giáo dục mầm non, đề án huy động đi nhà trẻ;...với các nhiệm vụ triển khai thực hiện Đề án giai đoạn 2 đảm bảo hiệu quả, phù hợp với các chương trình kế hoạch đã và đang thực hiện. Huy động hợp lý nguồn lực của nhân dân; tranh thủ sự hỗ trợ của các tổ chức cá nhân trong, ngoài huyện nhằm thực hiện tốt Kế hoạch tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng DTTS giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025 của huyện Ea H'leo trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ.

III. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

Chi tiết tại phụ lục kèm theo

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hằng năm của huyện, các Phòng, các trường, theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì tham mưu với Ủy ban nhân dân huyện làm việc với các phòng ban, ngành liên quan để huy động nguồn lực thực hiện Kế hoạch Giai đoạn 2 của Đề án, đảm bảo đủ CSVC, đủ số lượng, cơ cấu về đội ngũ nhà giáo để đưa trẻ em người DTTS trong độ tuổi nhà trẻ và mẫu giáo ra lớp.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi và triển khai thực hiện những nội dung của Đề án theo từng năm và giai đoạn.

- Triển khai tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Đắk Lắk; phối hợp triển khai tài liệu tăng cường tiếng Việt, tài liệu bồi dưỡng tiếng dân tộc cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, tài liệu cho cộng tác viên ngôn ngữ, cha mẹ trẻ em người DTTS phù hợp với đặc điểm từng xã.

- Tham gia và tổ chức hiệu quả các lớp tập huấn, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên; quản lý hoạt động bồi dưỡng thường xuyên và tự bồi dưỡng.

- Chỉ đạo xây dựng và triển khai thực hiện các mô hình thí điểm; tăng cường tài liệu, học liệu và các trang thiết bị cho các trường mầm non, trường tiểu học, đặc biệt đối với vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn.

- Hằng năm, tổ chức kiểm tra, đánh giá, giám sát, sơ kết, tổng kết, tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân huyện và Sở Giáo dục và Đào tạo.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các xã, các ban ngành liên quan tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân huyện bố trí nguồn ngân sách để đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy học, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng và thực hiện chế độ chính sách cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh vùng DTTS; phân bổ các nguồn vốn để thực hiện Kế hoạch hàng năm và từng giai đoạn; kiểm tra, thanh tra tài chính theo các quy định hiện hành theo Luật Ngân sách nhà nước.

3. Phòng Nội vụ:

Phối hợp với Phòng GD&ĐT, Ủy ban nhân các xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và yêu cầu tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ em người DTTS; phối hợp trong công tác kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch.

4. Phòng Văn hóa - Thông tin

Xây dựng các chuyên mục, chuyên trang tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng phổ biến nội dung Kế hoạch về tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ em DTTS trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ, nhằm hỗ trợ cho các bậc cha, mẹ và cộng đồng trong việc tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ em DTTS.

5. Phòng Dân tộc huyện

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho đồng bào DTTS về phát triển giáo dục, sự cần thiết tăng cường chuẩn bị tiếng Việt đối với trẻ em người DTTS.

- Tham mưu thực hiện các chế độ chính sách dân tộc ở địa phương đối với cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh trong thực hiện Kế hoạch.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp tuyên truyền, phổ biến tới toàn thể Nhân dân về sự cần thiết trong việc tăng cường chuẩn bị tiếng Việt đối với trẻ em người dân tộc thiểu số. Vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia vào các hoạt động hỗ trợ tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho cha, mẹ và trẻ em người DTTS gắn với hỗ trợ thực hiện xóa mù chữ, giáo dục tiếp tục sau biết chữ nhất là ở các xã có điều kiện kinh tế khó khăn và xây dựng xã hội học tập.

7. Ủy ban nhân dân các xã và Thị trấn

Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ, phù hợp với điều kiện địa phương; xây dựng và triển khai nhân rộng mô hình thí điểm tăng cường chuẩn bị tiếng Việt trong các nhà trường, tổ chức bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên;

sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện hằng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện (*thông qua Phòng Giáo dục và Đào tạo*).

- Chỉ đạo, phối hợp tổ chức hoạt động của cộng tác viên ngôn ngữ trên địa bàn, dạy tiếng Việt cho cha mẹ trẻ em người DTTS, tổ chức xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Việt tại gia đình và cộng đồng.

- Thực hiện kịp thời, đầy đủ các chế độ chính sách đối với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên tham gia tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ em người DTTS theo quy định; đề xuất các giải pháp, cơ chế cần thiết, phù hợp với địa phương nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho học sinh DTTS trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ.

- Bố trí kinh phí theo phân cấp, đẩy mạnh xã hội hóa để huy động các nguồn lực hợp pháp nhằm triển khai hiệu quả kế hoạch tại địa phương; từng bước đầu tư xây dựng, hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, học liệu trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, đặc biệt đối với các đơn vị ở vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện giai đoạn 2 Đề án “Tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025” trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ trên địa bàn huyện Ea H’leo, Yêu cầu các phòng ban, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã và Thị trấn triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ hằng năm báo cáo Ủy ban nhân dân huyện kết quả triển khai Chương trình trước 25/12 (*qua Phòng Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp*). Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân huyện (*qua Phòng Giáo dục và Đào tạo*) chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT; (báo cáo)
- Thường trực Huyện ủy; (báo cáo)
- Thường trực HĐND huyện; (báo cáo)
- Chủ tịch UBND huyện; (báo cáo)
- UBMTTQ huyện và các TCCTXH;
- Ban Tuyên giáo Huyện ủy;
- Các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Các ban, ngành thuộc huyện;
- Các trường học trong huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Công TTĐT huyện;
- Lưu: VT, GDĐT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hà

Phụ lục

LỘ TRÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2 ĐỀ ÁN “TĂNG CƯỜNG CHUẨN BỊ TIẾNG VIỆT CHO TRẺ MẦM NON VÀ HỌC SINH TIỂU HỌC VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ GIAI ĐOẠN 2016-2020, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN 2025” TRÊN CƠ SỞ TIẾNG MẸ ĐẸ CỦA TRẺ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN EA H’LEO

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2022 của UBND huyện Ea H’leo)

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm hoàn thành	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Xây dựng Kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện Đề án Giai đoạn 2.	Kế hoạch cụ thể của UBND huyện	UBND huyện	Phòng Giáo dục và Đào tạo và các phòng ban có liên quan.	- Ban hành KH: 2021-2022 - Tổ chức thực hiện: 2022-2025.
2	- Tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết. - Kiểm tra, đánh giá, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Đề án hàng năm, từng giai đoạn và kết thúc Đề án.	- Các Hội nghị. - Các báo cáo kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Đề án.	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các phòng ban; UBND các xã, thị trấn; các đơn vị trường học liên quan.	- HN sơ kết: 2023; HN tổng kết: 2025. - Tổ chức thực hiện: 2022-2025
3	- Tuyên truyền, phổ biến về mục đích, ý nghĩa và sự cần thiết của Đề án. - Thiết kế và triển khai các chương trình trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học vùng DTTS.	- Các bài viết/phóng sự chuyên đề (Báo hình, báo giấy, báo điện tử,...) - Chương trình phát thanh tăng cường tiếng Việt trên đài phát thanh huyện và các xã; Bài viết trên cổng thông tin điện tử; Các bài viết/phóng sự chuyên đề của các báo, đài.	Phòng Dân tộc; Phòng Giáo dục và Đào tạo; UBND các xã, thị trấn.	Phòng Văn hóa - Thông tin; Đài Phát thanh và Truyền hình huyện; Cổng Thông tin điện tử huyện.	2022-2025
4	Triển khai các bản bản về chính sách của các cấp đối với trẻ em, học sinh tiểu học người DTTS;	Nghị quyết/Đề án/Chương trình của HĐND, của UBND cấp tỉnh, cấp huyện.	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Phòng Nội vụ; Phòng Tài chính – Kế hoạch; các phòng, ban của huyện; các đơn vị liên	2022-2025

	giáo viên, cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học thực hiện tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học người DTTS trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ.			quan.	
5	Rà soát đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường, lớp học; mua sắm thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi trong các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, đặc biệt tại các điểm lẻ để nâng cao chất lượng giáo dục địa phương.	- Báo cáo tình hình rà soát, thực hiện; - Kế hoạch thực hiện chi tiết cho các trường, điểm trường.	Phòng Giáo dục và Đào tạo; UBND các xã, thị trấn.	Các phòng ban có liên quan; Các tổ chức chính trị-xã hội, đoàn thể, các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong, ngoài huyện.	2022-2025
6	Bổ sung, thay thế, cung cấp thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi, học liệu phù hợp cho tất cả các nhóm, lớp, điểm trường mầm non, tiểu học ở các xã khó khăn, đặc biệt khó khăn có trẻ em, học sinh người DTTS, phục vụ việc tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ.	- Thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi, học liệu tại các trường, điểm trường được bổ sung, tăng cường. - Triển khai thực hiện tài liệu Đề án tăng cường tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng DTTS (lớp 1,2,3,4,5) được Bộ GDĐT thẩm định.	UBND huyện, xã thị trấn; các trường mầm non, tiểu học có trẻ em người DTTS	Phòng Giáo dục và Đào tạo; các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong, ngoài huyện.	2022-2025
7	- Triển khai các tài liệu, học liệu, tranh ảnh, băng đĩa về tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học người DTTS phù hợp với đặc điểm dân tộc, ngôn ngữ mẹ đẻ	- Tài liệu, học liệu về tăng cường tiếng Việt phù hợp với điều kiện của từng địa phương.	Phòng Giáo dục và Đào tạo; UBND huyện; các trường mầm non, tiểu học có trẻ em người	Các ban ngành trong huyện; các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong, ngoài huyện.	2023

	của trẻ và văn hóa vùng miền. - Sử dụng tài liệu tăng cường tiếng Việt cho học sinh lớp 1,2 vùng DTTS trên cơ sở tiếng mẹ đẻ.	- Tài liệu tăng cường tiếng Việt cho học sinh lớp 1,2 phù hợp với địa phương.	DTTS		
8	- Khai thác và sử dụng các phần mềm dạy học tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học người DTTS. - Tập huấn, hướng dẫn sử dụng.	- Lựa chọn và sử dụng phần mềm hỗ trợ có hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của huyện. - Các lớp tập huấn.	UBND huyện; Phòng GDĐT; các trường mầm non, tiểu học có trẻ em người DTTS	Các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong, ngoài huyện.	2024-2025
9	Tiếp tục nhân rộng mô hình điểm về tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học người DTTS.	- Nhân rộng các mô hình điển hình về tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ. - Các lớp tập huấn, học tập trực tiếp các mô hình điển hình tiêu biểu trong và ngoài huyện.	UBND huyện; Phòng GDĐT; các trường mầm non, tiểu học có trẻ em người DTTS	Các ban ngành trong huyện liên quan; các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong, ngoài huyện.	2023-2025
10	Triển khai thực hiện giáo dục song ngữ, tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ.	Thực hiện giáo dục song ngữ cho trẻ mầm non trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ phù hợp với từng trường.	Phòng Giáo dục và Đào tạo	UBND huyện, xã, thị trấn; các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong, ngoài huyện.	2022-2023
10.1	Tập huấn năng lực đội ngũ thực hiện giáo dục song ngữ, tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ.	Các lớp tập huấn thực hiện giáo dục song ngữ, tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ.	Phòng Giáo dục và Đào tạo	UBND huyện; các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong, ngoài huyện.	2022-2025
10.2	Triển khai nhân rộng mô hình thí điểm về giáo dục song ngữ cho trẻ	Nhân rộng các mô hình điển hình về giáo dục song ngữ cho trẻ mầm	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các trường mầm non; các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn	2024-2025

	mầm non trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ.	non trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ.		thể, các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong, ngoài huyện.	
10.3	Tập huấn bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên dạy học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số	Tài liệu dành cho cán bộ quản lý, giáo viên được Bộ GDĐT thẩm định được biên tập phù hợp với huyện.	Phòng Giáo dục và Đào tạo	UBND huyện; các ban ngành và đơn vị liên quan.	2022-2025
11	Bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số cho giáo viên dạy trẻ mầm non, học sinh tiểu học người DTTS trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ.	Các lớp bồi dưỡng.	Phòng Giáo dục và Đào tạo; UBND huyện.	Các trường mầm non; các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong, ngoài huyện.	2022-2025
12	Huy động các cán bộ hưu trí, các hội viên, đoàn viên của các tổ chức đoàn thể, chính trị, xã hội tham gia hỗ trợ tăng cường tiếng Việt cho cha, mẹ trẻ mầm non, học sinh tiểu học người DTTS.	Các văn bản phối hợp liên ngành; Các hoạt động/lớp dạy tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ.	Hội giáo chức; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện; Hội Khuyến học huyện, Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện.	Các trường mầm non, tiểu học có học sinh DTTS.	2022-2025
13	Huy động các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài huyện đóng góp kinh phí, sách vở, tài liệu, học liệu, đồ dùng đồ chơi; kỹ thuật, chuyên gia... hỗ trợ việc tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học người DTTS.	Kinh phí, sách vở, tài liệu, học liệu, đồ dùng đồ chơi hỗ trợ việc tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ cho trẻ em người DTTS.	Phòng Giáo dục và Đào tạo; UBND huyện, xã, thị trấn.	Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện; Hội Khuyến học huyện; Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện; Các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài huyện.	2022-2025

